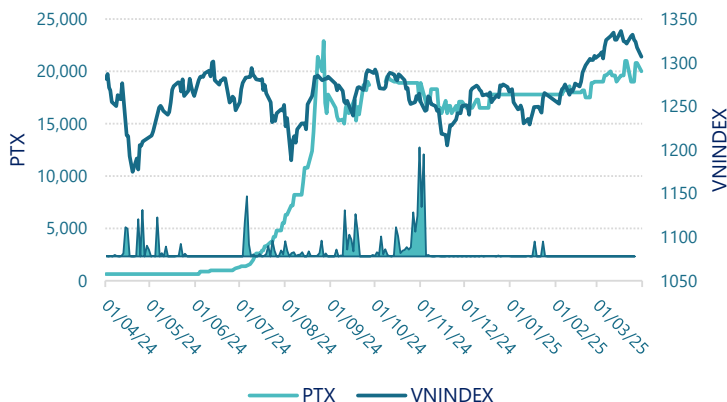




CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh (HNX: PTX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ) **20,000**

Cao nhất 52 tuần (VNĐ)

Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)

SL cổ phiếu LH 6,432,453

KLGD BQ 20 phiên (CP) 2,640

% sở hữu nước ngoài 0.0%

Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

Vốn hóa (tỷ VNĐ) 129

P/E

EPS

DT thuần

Q1/25

412

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.00 | 1.9%

LN sau thuế

Q1/25

4.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 3.47 | -45.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

1.3%

+/- YoY: ▲ 0.5%

DT thuần

2024

1,904

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 191 | -9.1%

LN sau thuế

2024

19.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.10 | 56.9%

ROE

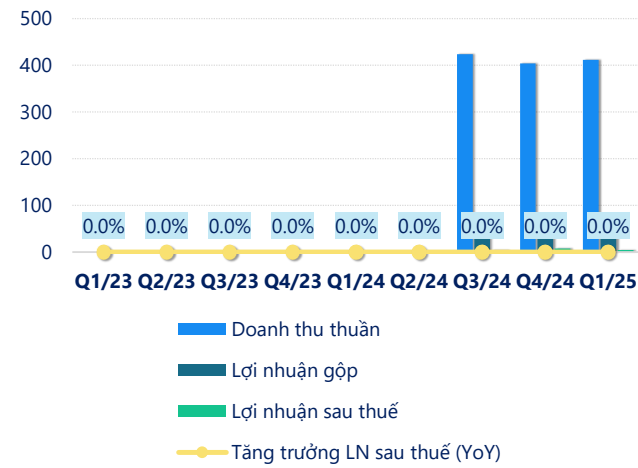
2024

19.9%

+/- YoY: ▲ 5.9%

tỷ VNĐ

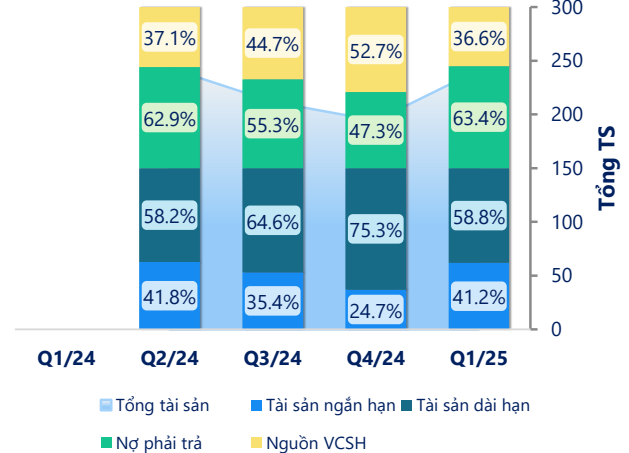
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

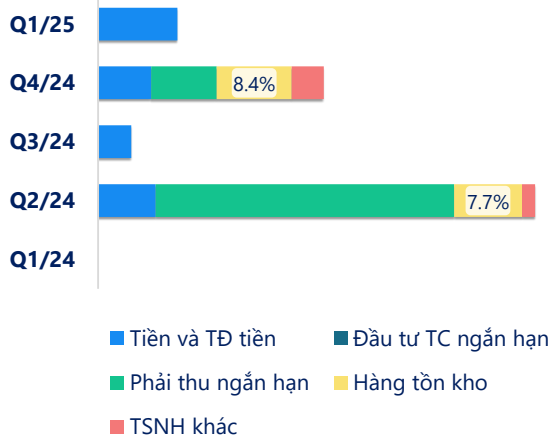
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



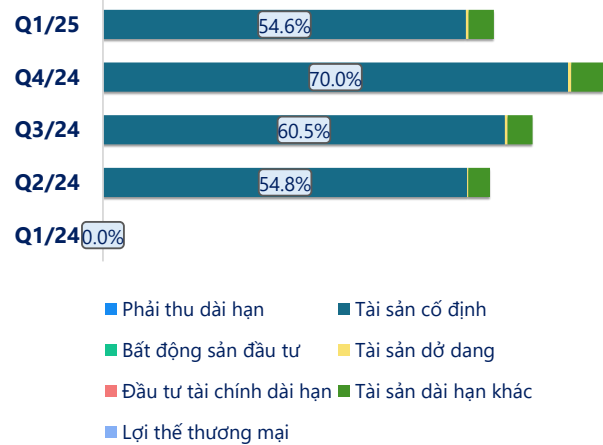
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

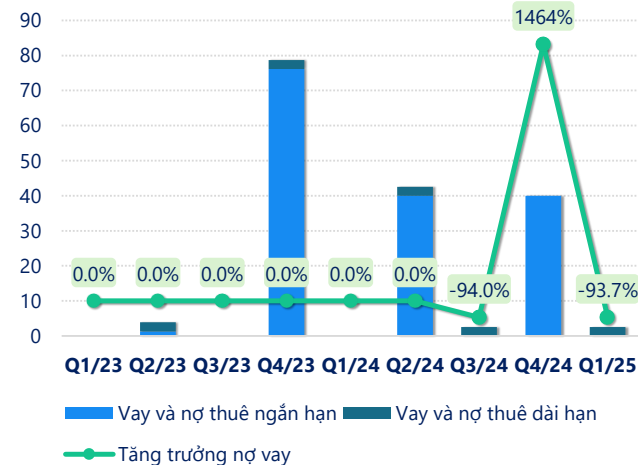
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

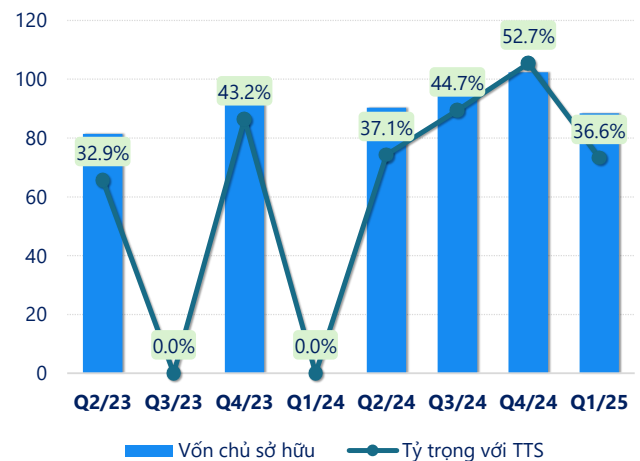
Nợ vay



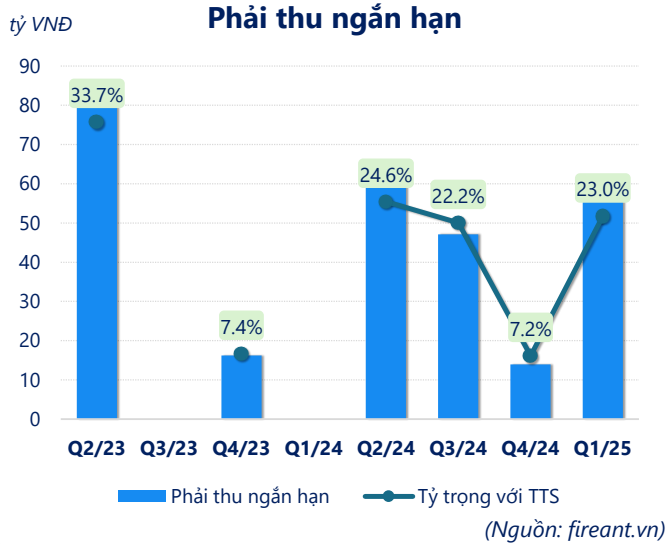
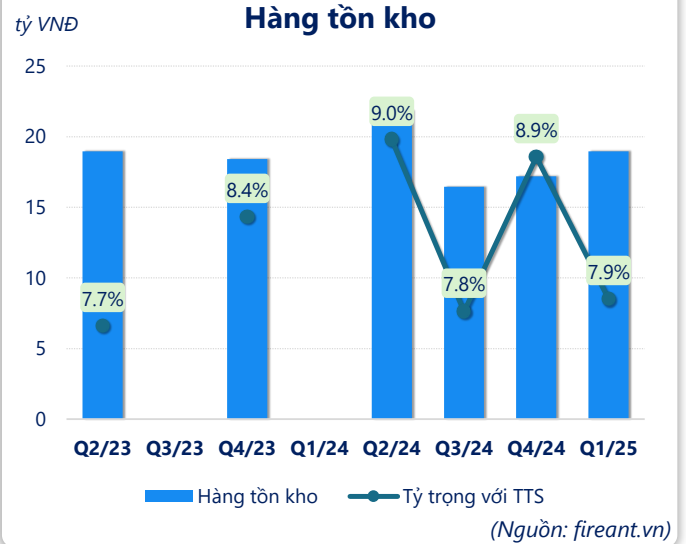
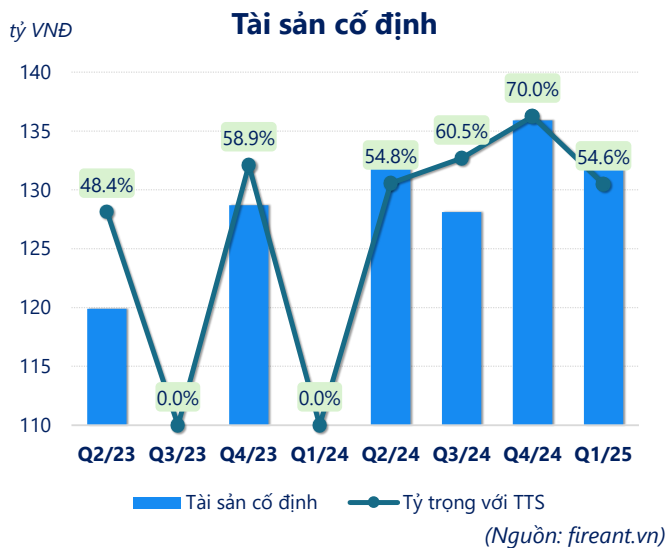
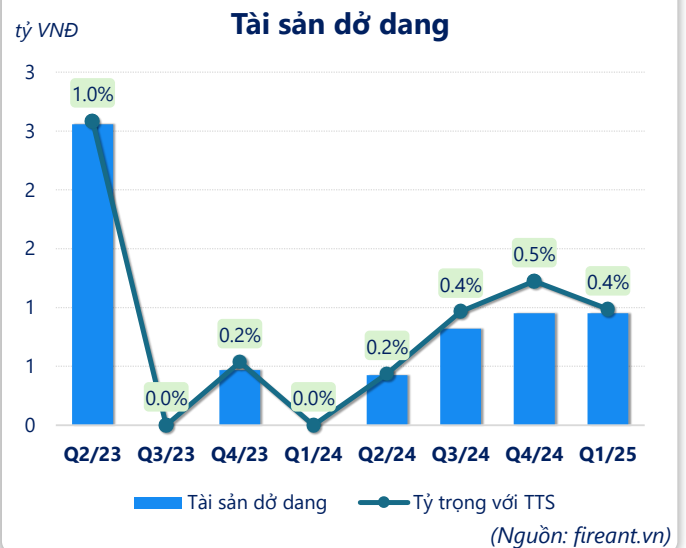
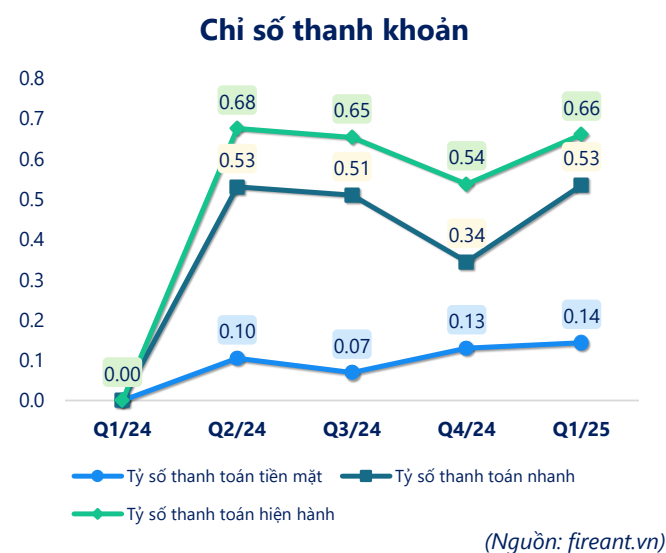
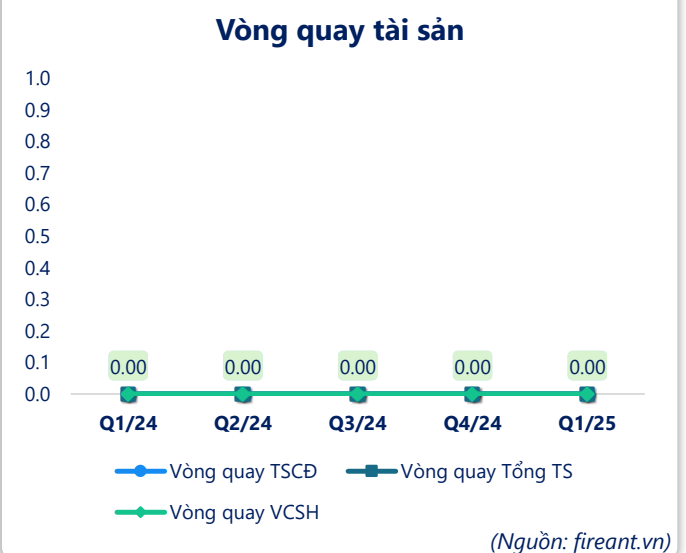
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản		243	212	194	241
Tài sản ngắn hạn		102	74.9	48.0	99.4
Tiền và tương đương tiền		15.8	7.96	11.6	21.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn		0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn		59.9	47.1	13.9	55.5
Hàng tồn kho		21.8	16.4	17.2	19.0
Tài sản ngắn hạn khác		4.05	3.38	5.24	3.43
Tài sản dài hạn		142	137	146	142
Phải thu dài hạn		0	0	0	0
Tài sản cố định		133	128	136	132
Bất động sản đầu tư		0	0	0	0
Tài sản dở dang		0.43	0.82	0.95	0.95
Đầu tư tài chính dài hạn		0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác		7.92	8.03	9.37	9.20
Lợi thế thương mại		0	0	0	0
Nợ phải trả		153	117	91.9	153
Nợ ngắn hạn		150	115	89.3	150
Vay và nợ thuê ngắn hạn		40.0	0	40.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn		62.5	63.5	7.42	105
Nợ dài hạn		2.57	2.56	2.56	2.51
Vay và nợ thuê dài hạn		2.57	2.56	0	2.51
Nguồn vốn chủ sở hữu		90.3	94.7	102	88.4
Vốn chủ sở hữu		90.3	94.7	102	88.4
Vốn điều lệ		64.3	64.3	64.3	64.3
Kinh phí và quỹ khác		0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)